

## KẾ HOẠCH

### quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản mới của Tỉnh ủy

----

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ, Kế hoạch công tác năm 2026;

Thực hiện Hướng dẫn số 37-HD/BTGDVTU, ngày 25/3/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy về tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết mới của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Thường vụ Đảng ủy xã ban hành kế hoạch quán triệt học tập, triển khai thực hiện như sau:

## I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Nhằm tổ chức quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời và nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã Sì Lở Lầu. Nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các các chủ trương, nghị quyết gắn với chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương. Góp phần thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và Nhân dân.

### 2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận phải bảo đảm nghiêm túc, đồng bộ, thiết thực và hiệu quả. Gắn việc tổ chức thực hiện với chức năng, nhiệm vụ của từng chi bộ, từng tổ chức trong hệ thống chính trị của xã. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, quán triệt với kiểm tra, giám sát. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các

hạn chế, tồn tại phát sinh. Báo cáo, đánh giá đúng thực chất kết quả thực hiện.

## **II- TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, HỌC TẬP**

### **1. Hình thức**

Đảng ủy xã tổ chức Hội nghị quán triệt, học tập cho cán bộ chủ chốt; Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã, cán bộ, công chức khối Đảng ủy các cơ quan Đảng, Đảng ủy UBND xã, Ủy ban MTTTQ Việt Nam xã. ***Thời gian hoàn thành trước ngày 20/4/2026.*** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ trực thuộc tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã; **Hoàn thành trước ngày 25/4/2026.**

### **2. Báo cáo viên**

Hội nghị cán bộ chủ chốt do đồng chí Báo cáo viên cấp tỉnh của xã, Báo cáo viên của Đảng ủy xã. Hội nghị của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ trực thuộc do đồng chí trong Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, đồng chí Bí thư chi bộ hoặc đồng chí Đảng ủy viên phụ trách chi bộ trực tiếp triển khai.

### **3. Tài liệu học tập, quán triệt**

***3.1. Chỉ thị, quy định, kết luận của Ban Bí thư; kế hoạch thực hiện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy***

(1) Nghị quyết số 22/ĐN, ngày 23/01/2026 nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

(2) Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

(3) Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 17/3/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động xuất bản trong tình hình mới

(4) Quy định số 06-QĐ/TW, ngày 09/02/2026 về quản lý và sử dụng thẻ đảng viên.

(5) Kết luận số 236-KL/TW, ngày 15/01/2026 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

(6) Kết luận số 12-KL/TW, ngày 19/3/2026 của Bộ Chính trị về kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị ở Trung ương năm 2025

(7) Kết luận số 18-KL/ĐU, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng "2 con số"

### ***3.2. Các văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy***

(8) Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 30/12/2025 về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 46-KH/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

(9) Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 12/02/2026 về thực hiện Kết luận số 119-KL/TW, ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (**MẬT**).

(10) Chương trình hành động số 13-CTr/TU, ngày 13/02/2026 về thực hiện Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

(11) Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 04/3/2026 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

(12) Chương trình hành động số 18-CTr/TU, ngày 24/3/2026 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW, ngày 10/01/2026 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, pháp luật cho công nhân trong tình hình mới

### ***3.3. Nghị quyết, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:***

(12) Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 12/02/2026 về nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(13) Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 05/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2030.

(14) Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 06/3/2026 về thực hiện Kết luận số 205-KL/TW, ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ.

(15) Kế hoạch số 58-KH/TU, ngày 18/3/2026 về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

(16) Công văn số 916-CV/TU, ngày 27/3/2026 của Tỉnh ủy về tăng cường phối hợp công tác tuyên truyền

Lưu ý: Đối với các văn bản đã được tổ chức quán triệt thì không tổ chức lại; tuy nhiên, các nội dung quan trọng, liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ chính trị của địa phương có thể được quán triệt nhiều lần bằng hình thức phù hợp.

#### **4. Công tác tuyên truyền**

Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức quán triệt, tuyên truyền các nội dung cơ bản, cốt lõi của văn bản bằng hình thức phù hợp (*có phục lục 1,2 kèm theo*). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, mạng internet, mạng xã hội; biên tập nội dung ngắn gọn, dễ hiểu để tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở; duy trì hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể và khu dân cư.

### **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản theo Kế hoạch; chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; kịp thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, cụ thể hóa nội dung các văn bản vào hoạt động thực tiễn, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

3. Ban Xây dựng Đảng phối hợp với Văn phòng Đảng ủy tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức hội nghị quán triệt các văn bản; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

Kết thúc đợt quán triệt, triển khai, tuyên truyền các chi bộ, đảng bộ trực thuộc; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Xây dựng Đảng có phụ lục 3 kèm theo*) trước ngày **25/4/2026**.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Dân vận Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy,
- Lãnh đạo UBND xã,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã,
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Hoàng Kiều Ánh**

## **Phụ lục 1**

### **DANH MỤC CÁC VĂN BẢN TUYÊN TRUYỀN**

*((Kèm theo kế hoạch số 123-KH/ĐU, ngày 02/4/2026 của Đảng ủy xã))*

#### **1. Chỉ thị, quy định, kết luận của Ban Bí thư; kế hoạch thực hiện của Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

(1) Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dư luận xã hội trong tình hình mới; Kế hoạch số 53-KH/TU, ngày 06/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 23/5/2025 của Ban Bí thư.

(2) Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

(3) Quy định số 06-QĐ/TW, ngày 09/02/2026 về quản lý và sử dụng thẻ đảng viên.

(4) Kết luận số 236-KL/TW, ngày 15/01/2026 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

#### **2. Chương trình hành động, đề án, nghị quyết, kế hoạch, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy**

##### ***- Chương trình hành động, đề án, kết luận của Tỉnh ủy:***

(5) Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 30/12/2025 về thực hiện mục tiêu tăng trưởng “2 con số” giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch số 46-KH/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026.

(6) Chương trình hành động số 13-CTr/TU, ngày 13/02/2026 về thực hiện Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

(7) Chương trình hành động số 15-CTr/TU, ngày 04/3/2026 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

(8) Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 16/3/2026 về thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(9) Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 24/02/2026 về nâng cao chất lượng hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng trong tình hình mới.

(10) Kết luận số 88-KL/TU, ngày 27/02/2026 về tổng kết thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 25/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hạ tầng thiết yếu các khu sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025.

(11) Kết luận số 89-KL/TU, ngày 02/3/2026 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/02/2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

(12) Kết luận số 91-KL/TU, ngày 03/3/2026 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

***- Nghị quyết, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:***

(13) Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 12/02/2026 về nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

(14) Kế hoạch số 51-KH/TU, ngày 06/3/2026 về thực hiện Kết luận số 205-KL/TW, ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ.

(15) Kế hoạch số 58-KH/TU, ngày 18/3/2026 về thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

## Phụ lục 2

### Định hướng nội dung cơ bản, cốt lõi

**Của Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị**  
(*Kèm theo kế hoạch số 123-KH/ĐU, ngày 02/4/2026 của Đảng ủy xã*)

#### 1. Bối cảnh, sự cần thiết ban hành Chỉ thị

Thời gian qua, công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; hành lang pháp lý từng bước hoàn thiện; năng lực kỹ thuật bảo đảm an ninh mạng của một số cơ quan được tăng cường; hoạt động hợp tác quốc tế lĩnh vực an ninh mạng đạt được dấu ấn quan trọng, góp phần đưa chỉ số an ninh mạng toàn cầu của Việt Nam vươn lên thứ hạng cao trên các bảng xếp hạng quốc tế. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện ở một số nơi chưa đồng bộ; nhận thức của một bộ phận lãnh đạo, cán bộ, đảng viên và Nhân dân còn chưa đầy đủ; nguy cơ mất an ninh mạng còn tiềm ẩn; nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu; hạ tầng số chưa đồng bộ.

Dự báo tình hình an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trên thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Trong bối cảnh dữ liệu trở thành tài nguyên chiến lược, trí tuệ nhân tạo phát triển nhanh chóng, không gian mạng trở thành không gian tác chiến mới, công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo mật thông tin không chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật mà là vấn đề an ninh quốc gia, chủ quyền quốc gia, ổn định chính trị, xã hội và năng lực cạnh tranh quốc gia. Trước yêu cầu cấp thiết nhằm kiến tạo một không gian mạng an toàn, tin cậy, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên đổi số quốc gia, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 57-CT/TW nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong tình hình mới.

#### 2. Nội dung trọng tâm, cốt lõi của Chỉ thị

Chỉ thị đề ra 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

**2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân về an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu.**

Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quán triệt sâu sắc quan điểm bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, cấp bách; là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước. Lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân đóng vai trò chủ chốt.

Chuyển dịch tư duy chiến lược từ "Phòng thủ bị động" sang "Phòng thủ chủ động", "Phòng thủ tích cực", xây dựng "Thế trận an ninh mạng chủ động, toàn diện". Quán triệt phương châm "Tự chủ, tự lực, tự cường" trong xây dựng tiềm lực an ninh

mạng. Tập trung phát triển, khai thác, sử dụng hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng Việt Nam. Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu là yếu tố nền tảng, yêu cầu bắt buộc ngay từ khâu quy hoạch, thiết kế, xây dựng, vận hành hệ thống thông tin. Hệ thống chưa bảo đảm an toàn, an ninh thì kiên quyết chưa đưa vào sử dụng. Tuyệt đối không để lộ, lọt bí mật nhà nước, dữ liệu nhạy cảm, kể cả trong quá trình thử nghiệm. Người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về công tác bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước tại địa phương, đơn vị mình.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng an ninh mạng; đưa vào chương trình của hệ thống giáo dục quốc dân, chuyên đề trong Phong trào "Bình dân học vụ số" để xây dựng "thế hệ công dân số". Phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh mạng, phát huy trách nhiệm xã hội của cơ quan báo chí và người có uy tín trong việc định hướng dư luận, lan toả thông tin tích cực và đấu tranh với các thông tin xấu độc. Tập trung đào tạo, nâng cao năng lực, kỹ năng của lực lượng chuyên trách về an ninh mạng; hướng tới mục tiêu cả nước có 10.000 chuyên gia an ninh mạng vào năm 2030 Triển khai hệ thống định danh và xác thực không gian mạng quốc gia; thống nhất định danh công dân, người dùng mạng xã hội, thuê bao viễn thông và tài nguyên Internet. Kiên quyết xử lý triệt để tình trạng SIM "rác", tài khoản "ảo", nặc danh; áp dụng cơ chế kiểm soát độ tuổi để bảo vệ trẻ em trên không gian mạng.

## ***2.2. Hoàn thiện thể chế, chính sách và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.***

Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về an ninh mạng, bảo mật thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quốc gia, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Xây dựng chế tài xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Thống nhất đầu mối, phân định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước bảo đảm hiệu lực, hiệu quả về an ninh mạng, về mật mã và sản phẩm mật mã. Quy hoạch và phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu quốc gia bảo đảm hiện đại, đồng bộ, an toàn. Xây dựng Khung quản trị rủi ro an ninh mạng quốc gia theo tiêu chuẩn quốc tế. Hoàn thiện hành lang pháp lý quản lý chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng.

## ***2.3. Tập trung đầu tư, hiện đại hoá hạ tầng, công nghệ và các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an ninh mạng.***

Tập trung nguồn lực quốc gia nghiên cứu, phát triển và ứng dụng thuật toán mật mã kháng lượng tử để bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh mạng; làm chủ các công nghệ lõi chiến lược như công nghệ mật mã, thiết kế và sản xuất chip bảo mật "Make in Vietnam".

Xây dựng kiến trúc bảo vệ an ninh mạng quốc gia đồng bộ, thống nhất, đa lớp hỗ trợ bảo vệ cho toàn bộ hạ tầng mạng Internet Việt Nam và hệ thống thông tin của bộ, cơ quan, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an ninh mạng; phát triển giải pháp kỹ thuật bảo đảm tuyệt đối an toàn cho các hệ thống thông tin trọng yếu; tăng cường phối hợp chặt chẽ, hiệp đồng tác chiến giữa các lực lượng chuyên trách trong bảo vệ an ninh mạng toàn hệ thống chính trị. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch hạ tầng công nghệ thông tin, tăng cường bảo đảm an ninh kết nối, duy trì sự ổn định, thông suốt và an toàn của các luồng dữ liệu quốc gia, kết nối quốc tế. Bảo đảm nguồn lực tài chính bền vững cho công tác an ninh mạng. Bảo đảm tỉ lệ kinh phí chi cho an ninh mạng, bảo mật thông tin đạt tối thiểu 15% tổng kinh phí triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

#### ***2.4. Xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng; phát triển tiềm lực, công nghệ và nguồn nhân lực.***

Xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân trên không gian mạng vững chắc. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân; huy động sức mạnh tổng hợp của các doanh nghiệp công nghệ, viễn thông và các tầng lớp nhân dân. Tập trung nguồn lực xây dựng nền công nghiệp an ninh mạng tự chủ, tự cường; ưu tiên phát triển các sản phẩm "Make in Vietnam". Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực an ninh mạng chất lượng cao. Tăng cường liên kết giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp trong đào tạo, huấn luyện thực chiến. Xây dựng mạng lưới chuyên gia an ninh mạng trong và ngoài nước, sẵn sàng huy động nguồn lực xã hội tham gia ứng cứu sự cố, tình huống nguy hiểm về an ninh mạng. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia giỏi, nhân tài tham gia phục vụ công tác an ninh mạng quốc gia.

#### ***2.5. Về hợp tác quốc tế trên lĩnh vực an ninh mạng.***

Tăng cường và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương, đa phương trên lĩnh vực an ninh mạng. Triển khai hiệu quả, thực chất Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng năm 2025. Chủ động tham gia xây dựng các khuôn khổ pháp lý, chuẩn mực chung của quốc tế. Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin với lực lượng chức năng các nước; cử cán bộ đi đào tạo, huấn luyện chuyên sâu tại nước ngoài và tích cực tham gia các cuộc diễn tập an ninh mạng quốc tế. Nghiên cứu, đề xuất thành lập Trung tâm đào tạo khu vực về phòng, chống tội phạm mạng và an ninh mạng tại Việt Nam để nâng cao vị thế và năng lực dẫn dắt trong khu vực.

***2.6. Tổ chức thực hiện.*** Ban Bí thư giao nhiệm vụ: các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng Trung ương tổ chức quán triệt, xây dựng chương trình hành động thực hiện Chỉ thị; chịu trách nhiệm trước Ban Bí thư về kết quả công tác bảo đảm an ninh mạng tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Đảng uỷ Quốc hội, Đảng uỷ Chính phủ;

Đảng uỷ Công an Trung ương; Quân uỷ Trung ương; Đảng uỷ Bộ Giáo dục và Đào tạo theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình hành động thực hiện; tham mưu triển khai các nhiệm vụ của Chỉ thị đạt chất lượng, hiệu quả, tiến độ.

### **3. Gợi ý liên hệ, vận dụng với chi bộ, đảng viên**

Chi bộ định hướng để đảng viên bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các biểu hiện vi phạm trong sử dụng Internet, mạng xã hội.

Đảng viên gương mẫu chấp hành các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an ninh mạng; không đăng tải, chia sẻ, bình luận thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng; không làm lộ lọt bí mật nhà nước, bí mật công tác, thông tin cá nhân.

Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao cảnh giác trước các hành vi lừa đảo, phát tán thông tin xấu, độc trên không gian mạng; kịp thời thông tin với lực lượng công an, quân sự xã về các vi phạm

